

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **07/2021/HS-ST**

Ngày: **10/5/2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

2. Ông **Ngô rô Be**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/ HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/ QĐST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Khuru Hoàng N** , sinh năm 1980. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Khuru Văn Ồ (chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1942. Vợ: Cao Thị Trúc L , sinh năm 1981. Con có 02 người (nữ) lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Đánh bạc, tại bản số 133/2018/HSST, trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 chuyển tạm giam, ngày 18/01/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

**2. Hồ Quốc H** (Tư T ), sinh năm 1977. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Hồ Văn Đ (chết) và bà Võ Thị Cúc T (chết). Vợ: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Con có 01 người (nữ), sinh

năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 27/7/2000 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản công dân, tại bản án số 25/HSST.

Ngày 25/10/2002, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử y án sơ thẩm, theo Bản án số 1836/HSPT, xử phạt 18 năm tù với 04 tội danh: cố ý gây thương tích, tội chống người thi hành công vụ; tội gây rối trật tự công cộng; tội hủy hoại tài sản, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 chuyển tạm giam, ngày 18/01/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

**3. Phạm Ngọc T** (T Đen), sinh năm 1981. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Phạm Ngọc L , sinh năm 1962 và bà Đỗ Cẩm T , sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc O , sinh năm 1991. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Chưa. Tiền án: Có 01 tiền án. Vào ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng 21 ngày tù, tại bản số 14/2015/HSST, (đến nay đã xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 05/8/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

**4. Trương Minh H** (Lực Mập), sinh năm 1980. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Trương Văn T , sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1942. Vợ: Quách Thị N , sinh năm 1975. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Võ Thành T** , sinh năm 1986. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Võ Văn T , sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T (chết). Vợ: Lê Thị Mỹ D , sinh năm 1994. Con có 01 người sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**6. Trần Anh P** (Queo), sinh năm: 1987. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông Trần Anh T (chết) và bà Trần Thị T , sinh năm 1963. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**7. Huỳnh Văn P** (Lun), sinh năm 1975. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Phan Thị N , sinh năm 1942. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết H , sinh năm 1975. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**8. Huỳnh Văn Q** , sinh năm 1974. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Hòa Hảo. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Hà Thị T , sinh năm 1937. Vợ: Nguyễn Ngọc H , sinh năm 1973. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**9. Nguyễn Văn R** , sinh năm 1955. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Phan Thị T (chết). Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1955. Con có 05 người lớn nhất sinh năm 1975 và nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 7.000.000đồng về tội Đánh bạc, tại bản án số 14/2015/HSST (đến nay đã xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**10. Nguyễn Tuấn S** (S Đen), sinh năm 1991. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1959.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh.

**11. Nguyễn Ngọc Đ** , sinh năm 1990. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Ngọc H , sinh năm 1961 và bà Trình Thị Nguyệt T, sinh năm 1965. Vợ: Danh Thị Mỹ D , sinh năm 1995. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**12. Trần Thị B** , sinh năm 1946. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Già yếu. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông Trần Văn C (chết) và bà Trần Thị T (chết). Chồng: Cao Văn L (chết). Con có 10 người lớn nhất sinh năm 1966 và nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**13. Khuru Văn L** (Tấn L), sinh năm 1971. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Khuru Văn O (chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1943. Vợ: Châu Thị Mỹ T, sinh năm 1968. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**14. Phạm Thị N**, sinh năm 1986. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Phạm Hữu T (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (đã ly hôn). Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**15. Phạm Hoàng N**, sinh ngày 01/01/2001. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị M. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**16. Phan Văn H** (Thanh), sinh năm 1990. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Phương (không rõ họ và năm sinh) và bà Phan Kim L, sinh năm 1971. Vợ: Hoàng Tuấn L, sinh năm 1996. Con có 3 người lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không. Tiền sự: ngày 14/4/2020 bị Công an xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang xử phạt với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020 chuyển tạm giam, ngày 20/10/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh.

**17. Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm 1973. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Uốn tóc. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1949 và bà Lâm Thị T (chết). Chồng: Cao Phú S, sinh năm 1969. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**18. Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1988. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1968. Chồng: Nguyễn Việt K, sinh năm 1983. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**19. Trần Văn V**, sinh năm 1990. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Trần Văn X, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1996. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R :*

Ông **Bùi Đức Độ** - sinh năm 1965. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **La Thoại Ng (Kiệm)** - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang

2. **Hồ Tuấn K** - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang

3. **Nguyễn Thượng T** - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

4. **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ

5. **Quách Ngọc T** - sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang

6. **Trần Quốc T** - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang

7. **Phạm Văn T (T Già)** - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

8. **Nguyễn Vũ Hùng** - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang

9. **Phan Văn T** - sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang

10. **Nguyễn Chung C** - sinh năm 1969 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
11. **Nguyễn Văn Ú (Hậu)** - sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T , xã B , huyện T , tỉnh An Giang
12. **Phan Văn Ổ** - sinh năm 1948 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
13. **Lê Văn M (Chuột)** - sinh năm 1994 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
14. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T , thị trấn Ó , huyện T , tỉnh An Giang
15. **Võ Thái B** - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang
16. **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp Đ , xã M , huyện H , tỉnh Kiên Giang
17. **Vũ Hồng N** - sinh năm 1984 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T , thị trấn S , huyện H , tỉnh Kiên Giang
18. **Lê Thị Tuyết N** - sinh năm 1965 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh An Giang
19. **Cao Văn M** - sinh năm 1966 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
20. **Khuru Văn H** - sinh năm 1980 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 25/07/2020, lực lượng trinh sát Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu và đá gà ăn thua bằng tiền tại phần đất của Trần Thị B , đã bắt giữ 42 người có liên quan gồm: Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Khuru Văn L , Phạm Thị N , Phạm Hoàng N , Vũ Hồng N , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Tuyết N , Võ Thái B , Trần Văn V , Trương Thị Hồng Đ , Nguyễn Thị L , Lê Thị Hồng L , Trần Quốc T , Quách Ngọc T , Nguyễn Thượng T , Nguyễn Ngọc Đ , La Thoại N , Hồ Tuấn K , Nguyễn Văn V , Phan Văn T1 , Phan Văn T2, Nguyễn Văn T , Nguyễn Vũ H , Nguyễn Văn Ú , Đoàn Công L , Võ Thành T , Huỳnh Phước Đ , Nguyễn Chung C , Nguyễn Thị Tuyết H , Phan Văn Ổ , Cao Thị Trúc L , Lâm Văn L , Lê Văn M , Nguyễn Thị Kim T , Nguyễn Thanh T , Nguyễn Hữu T , Nguyễn Tuấn S , Lê Thị Kim T , Lê Thị N , Trương Thị Hồng L (một số đối tượng khác đã chạy thoát) cùng nhiều tang vật phục vụ cho việc đánh bạc.

\* Tang vật thu giữ trên chiếu bạc với hình thức lặc tài xỉu gồm:

- Tiền Việt Nam 24.830.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ngàn

đồng).

- 01 (một) tấm bạt bằng nhựa kích thước 2,5mx1,25m, có chữ xiu màu xanh, chữ tài màu đỏ, có đánh số từ 1 đến 17;

- 05 (năm) điện thoại di động đã qua sử dụng, gồm: một điện thoại di động hiệu Oppo A3 màu xanh đen, một điện thoại di động hiệu COOLPAD F110, màu hồng và 03 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;

- 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng;

- 03 (ba) miếng kim loại hình tròn, 01 (một) tấm kim loại hình vuông;

- 01 (một) ống hình trụ tròn bằng nhựa được bịt kín một đầu, phía trong màu vàng, ngoài màu đen đã qua sử dụng;

- \* Tang vật thu giữ tại chiếu bạc với hình thức đá gà gồm:

- 18 (mười tám) con gà trống đá;

- 17 cây cựa gà bằng kim loại;

- 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng dính bằng vải (có cuộn đã sử dụng hết, có cuộn đã sử dụng một phần);

- 01 (một) cây cân đồng hồ có chữ Nhơn Hòa màu xanh, loại cân 5kg đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai xịt nước sơn hiệu Win nắp màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 9,75m x 3,6m;

- 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 15m x 7,75m;

- 01 (một) tấm bạt màu xanh trắng, kích thước 15,6m x 7,7m.

Qua kiểm tra trên người của những người bị bắt, tiến hành tạm giữ tiền, điện thoại của: **Khuru Hoàng N** 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; **Trần Văn V** tiền Việt Nam là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Noffos màu đen, loại bàn phím; **Lê Thị Hồng L** tiền Việt Nam 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), 01 hợp đồng cầm đồ số 291 của dịch vụ cầm đồ Triệu Niềm và một chìa khóa xe mô tô; **Phạm Hoàng N** , tiền Việt Nam 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); **Nguyễn Ngọc Đ** tiền Việt Nam 6.085.000đ (Sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; **Khuru Văn L (Tấn L)** , tiền Việt Nam 2.974.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen; **Nguyễn Tuấn S (S Đen)**, tiền Việt Nam là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu SamSung Duos, 01 điện thoại di động hiệu SamSung số I MEI 356268/05/972017/0 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen; **Võ Thành T** tiền Việt Nam 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia S3 màu đen; **Huỳnh Thị Kim C** tiền Việt Nam 2.000.000đ (hai triệu đồng); **Hồ Quốc H (Trí)** tiền Việt Nam là 3.000.000đ (ba triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia nắp trượt; **Lê Thị Tuyết N** tiền Việt Nam 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); **Vũ Hồng N** tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu

Nokia màu trắng; **Nguyễn Thị L** , tiền Việt Nam là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; **Trương Thị Hồng Đ** tiền Việt Nam 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng; **Võ Thái B** tiền Việt Nam là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; **Nguyễn Văn T** tiền Việt Nam 2.000.000đ (hai triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng; **Lê Văn M (Chuột)** tiền Việt Nam là 3.115.000 đồng (ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) hai đôla Mỹ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen; **Phan Văn O** tiền Việt Nam là 95.000 đồng (chín mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; **Phan Văn T (Tuấn)** tiền Việt Nam là 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; **Nguyễn Vũ H (Tùng)** 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh; **Trần Quốc T** tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; **Quách Ngọc T**, tiền Việt Nam là 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen; **Nguyễn Văn V**, tiền Việt Nam là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Plus màu bạc; **Nguyễn Thượng T** 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; **Hồ Tuấn K** tiền Việt Nam là 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng); **La Thoại N** tiền Việt Nam là 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note4 màu trắng đen; **Đoàn Công L** tiền Việt Nam 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia màu đen; **Lê Thị N** tiền Việt Nam 560.700.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; **Nguyễn Thị Kim T** tiền Việt Nam 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu phone 6 Plus; **Nguyễn Thanh T** tiền Việt Nam 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; **Lê Thị Kim T** tiền Việt Nam 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen; **Nguyễn Hữu T** tiền Việt Nam 5.570.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; **Huỳnh Phước Đ** tiền Việt Nam 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), 01 một điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen; **Lâm Văn L** 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng; **Cao Thị Trúc L** tiền Việt Nam 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen; **Trương Thị Hồng L** tiền Việt Nam là 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh. Tổng số tài sản tạm giữ là: tiền Việt Nam 688.439.000đ (Sáu trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn đồng) và 32 (Ba mươi hai) điện thoại di động các loại.

Tiến hành xác minh, điều tra làm rõ, xác định vụ việc và thẩm quyền giải quyết nên Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kiên Giang chuyển vụ án cùng với đồ vật, vật chứng có liên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiến



hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận việc tổ chức đánh bạc, phân công sắp xếp vai trò của từng bị cáo và tỷ lệ chia % số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc như sau: Vào khoảng cuối tháng 02/2020 các bị cáo: Khuru Hoàng N cùng Hồ Quốc H (Tư Trí), Phạm Ngọc T (T Đen) và Trương Minh H (Lực Mập) bàn bạc với nhau tổ chức đánh bạc dưới 02 hình thức là lắc tài xỉu và đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu, thu lợi bất chính và chia nhau hưởng %, tiêu xài cá nhân. Do biết ông Nguyễn Văn N có khu đất trồng ngù ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang không có người quản lý nên Khuru Hoàng N, Hồ Quốc H, Phạm Ngọc T và Trương Minh H đã liên hệ các con bạc đến đây tổ chức đánh bạc. Đến đầu tháng 07/2020, biết phía sau nhà bị cáo Trần Thị B có khu đất trồng, nên Trương Minh H đến hỏi Trần Thị B cho Trương Minh H thuê để làm địa điểm tổ chức đánh bạc, mỗi ngày nếu có tổ chức đánh bạc trên phần đất này thì Trương Minh H sẽ trả cho Trần Thị B từ 100.000đ đến 200.000 đồng và được Trần Thị B đồng ý. Trong quá trình tổ chức sòng bạc Khuru Hoàng N, Hồ Quốc H, Phạm Ngọc T và Trương Minh H đã phân công nhiệm vụ của từng người trong việc tổ chức đánh bạc như sau: Khuru Hoàng N và Hồ Quốc H làm nhiệm vụ giữ trật tự tại sòng bạc và giải quyết những vấn đề phát sinh, tranh chấp liên quan đến tiền bạc và đánh bạc; Phạm Ngọc T làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc lắc tài xỉu và thu tiền bảo (03 con cùng một mặt), đồng thời Phạm Ngọc T quản lý tiền thu chi của sòng bạc này như trả tiền thuê mướn địa điểm, tiền thuê người canh đường; Trương Minh H làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc đá gà thu tiền xâu (thu mỗi trận gà 200.000đ) và tiền đá biện (chia 50% với người đá biện). Dụng cụ chơi tài xỉu gồm 03 hộp xí ngầu gồm một tấm bạt bằng nhựa kích thước 2,5m x 1,25m, có chữ xỉu màu xanh, chữ tài màu đỏ, có đánh số từ 1 đến 17. Phương thức chơi là người làm cái dùng 03 hộp xí ngầu, mỗi hộp có sáu mặt, mỗi mặt đều có nút thứ tự từ 01 đến 06; khi lắc nếu điểm số trên mặt 03 hộp xí ngầu cộng lại từ 04 đến 10 thì bên xỉu thắng, còn số điểm từ 11 đến 17 thì bên tài thắng, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 01, trường hợp nếu lắc được ba hộp xí ngầu có cùng một mặt giống nhau thì gọi là Bão, trường hợp ba hộp xí ngầu giống nhau từ 01 đến 03 thì người lắc hòa với nhà xỉu, thắng nhà tài và ngược lại nếu ba hộp xí ngầu giống nhau từ 04 đến 06 thì người lắc hòa với nhà tài, thắng nhà xỉu. Tổng số tiền thu được từ sòng bạc này sau khi chi trả hết các chi phí sẽ được chia theo tỷ lệ như sau:

- Thời gian từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 15/07/2020: Khuru Hoàng N được hưởng lợi nhuận thu từ sòng bạc là 30%, Hồ Quốc H hưởng 40%, Trương Minh H hưởng 15%, Phạm Ngọc T hưởng 15%.

- Thời gian từ ngày 15/07/2020 đến ngày 25/07/2020: Khuru Hoàng N được hưởng lợi nhuận thu từ sòng bạc là 30%, Hồ Quốc H hưởng 30%, Trương Minh H hưởng 20%, Phạm Ngọc T hưởng 20%.

- Ngoài ra trong quá trình tổ chức đánh bạc Khuru Hoàng N, Hồ Quốc H, Phạm Ngọc T, Trương Minh H còn thuê Võ Thành T, Trần Anh P (Queo),

Huỳnh Văn P (Lun), Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S (S Đen) và Nguyễn Ngọc Đ canh đường cảnh giới lực lượng Công an, sắp xếp xe và giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc, mỗi người canh đường sẽ được trả tiền công từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày.

\* Ngày bị bắt quả tang, vào khoảng 11 giờ ngày 25/07/2020, Khuru Hoàng N, Hồ Quốc Hà, Phạm Ngọc T và Trương Minh H theo thường lệ đến khu đất trống phía sau nhà Trần Thị B để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc dưới hai hình thức là lắc tài xỉu và đá gà ăn tiền. Tại chiếu bạc lắc tài xỉu do không có người lạ đến làm cái lắc nên Phạm Ngọc T cùng Phạm Thị N và Lê Thanh P đã hùn với nhau số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo tỷ lệ Phạm Thị N 55% (tương đương số tiền 16.500.000 đồng), Lê Thanh P 35% (tương đương số tiền 10.500.000 đồng) và Phạm Ngọc T 10% (tương đương số tiền 3.000.000đ) để làm cái lắc tài xỉu với điều kiện nhà cái phải chia đôi số tiền thắng được của ván bảo cho chủ sòng bạc. Phạm Thị N bỏ ra trước số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và thuê Khuru Văn L (Tấn L ) làm cái lắc, thuê Phạm Hoàng N , Phan Văn H (Thanh) và Quậy (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm vĩ (là gom tiền khi nhà cái thắng và chung tiền cho các con bạc khi nhà cái thua), Khuru Văn L , Phạm Hoàng N , Phan Văn H và Quậy không được trả công hằng ngày mà được quy định nếu lắc được ván bảo mà nhà cái ăn được số tiền từ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trở lên thì nhà cái sẽ cho Khuru Văn L , Phạm Hoàng N , Phan Văn H và Quậy từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Lúc này có khoảng 10 người tham gia đặt tài và xỉu, người đặt lớn nhất là 500.000đ, đặt nhỏ nhất là 50.000 đồng, Khuru Văn L làm cái lắc đến khoảng 12 giờ 30 phút thì được 03 ván bảo và được nhà cái cho 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), do lượng người tham gia chơi tài xỉu tăng lên, Khuru Văn L lắc bị thua nên Phạm Ngọc T vào làm cái thay cho Khuru Văn L , Phạm Ngọc T làm cái được khoảng 10 phút, ván này các con bạc gồm: Trần Văn V , Lê Thị Hồng L , Huỳnh Thị Kim C cùng một số người khác đã đặt tiền nhưng chưa biết ăn hay thua thì bị bắt quả tang.

- Các bị cáo, ngày 25/7/2020, đến chiếu bạc lắc tài xỉu do Khuru Hoàng N cùng các đồng phạm tổ chức tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang với số tiền, gồm:

+ Trần Văn V , tham gia đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 1.900.000đ để đánh bạc, tại đây tham gia được 05 ván mỗi ván đặt 100.000đ, trong lúc đang tham gia thì bị bắt quả tang và tạm giữ trong người số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu NOFFOS, màu đen.

+ Huỳnh Thị Kim C , tham gia đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia được 04 ván, mỗi ván đặt từ 100.000đ đến 200.000đ, trong lúc đang tham gia thì bị bắt quả tang và tạm giữ trong người số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

+ Lê Thị Hồng L , tham gia đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 7.600.000 đồng, trong đó có 5.000.000đ dùng để trả nợ, còn 2.600.000đ dùng để đánh bạc, tại đây tham gia được 04 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 300.000đ, trong lúc

đang tham gia thì bị bắt quả tang và tạm giữ trong người số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền với số tiền là: 33.130.000đ (ba mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó: 24.830.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc và 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền các bị can dùng vào mục đích đánh bạc.

\* Tại chiếu bạc với hình thức đá gà do Khuru Hoàng N cùng các đồng phạm tổ chức, phân công Trương Minh H quản lý và do Hiếu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm trọng tài đã cấp độ đá trước đó được 04 trận gà nhưng không xác định được chủ gà là ai do dân ở Núi Sập và Ba Thê ở tỉnh An Giang đá với nhau, trong lúc đang chuẩn bị đá độ thứ năm thì bị bắt quả tang, có những người tham gia biện (đá tay đôi với nhau), chỉ bắt được 01 bên tham gia và khai nhận tham gia đá gà ăn tiền trước khi bị bắt quả tang, gồm: La Thoại N tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 200.000 đồng; Hồ Tuấn K tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 500.000đ; Nguyễn Thượng T tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 500.000đ; Nguyễn Văn Ú tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 300.000đ; Quách Ngọc T tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 500.000 đồng; Trần Quốc T tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 200.000 đồng; Phạm Văn T1 , tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 200.000 đồng; Nguyễn Vũ H tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 300.000 đồng; Phan Văn T2, tham gia đá 01 độ gà với số tiền là 500.000 đồng; Nguyễn Chung C tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 500.000 đồng; Phan Văn O tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 100.000 đồng; Nguyễn Văn T tham gia đá 02 độ gà mỗi độ 100.000 đồng. Hành vi của những người tham gia đánh bạc này, qua điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

\* Qua kết quả điều tra có căn cứ xác định và các bị cáo còn khai nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 25/7/2020, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho những người khác đến tham gia đánh bạc, không nhớ những ai đã tham gia, số lần đánh bạc và số tiền đánh bạc mỗi ngày, mỗi lần bao nhiêu nhưng đã tổ chức việc đánh bạc, phân công người canh đường, hưởng % tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và được chia số tiền như sau:

- Khuru Hoàng N cùng với Hồ Quốc H, Phạm Ngọc T và Trương Minh H tổ chức đánh bạc từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 25/7/2020, vai trò của N là quản lý chung làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự tại sòng bạc và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tiền bạc và được hưởng 30% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày N được chia 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số ngày tổ chức đánh bạc là 130 ngày. Tổng số tiền N thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

- Hồ Quốc H cùng với Khuru Hoàng N , Phạm Ngọc T và Trương Minh H, tổ chức đánh bạc, vai trò của H là quản lý chung làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự tại sòng bạc và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tiền bạc và được

hưởng 40% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày H được chia 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng), thời gian được hưởng 40% từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020; thời gian từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020 (10 ngày) H được hưởng 30% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày H được chia 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng); số ngày H tham gia tổ chức đánh bạc là 130 ngày. Tổng số tiền H hưởng % thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Phạm Ngọc T cùng với Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H và Trương Minh H tổ chức đánh bạc, từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 15/07/2020, vai trò của T là quản lý chiếu bạc lắc tài xỉu, thu tiền bảo, trực tiếp đánh bạc (hùn tiền làm cái cùng với Phạm Thị N và Lê Thanh P), đồng thời quản lý tiền thu chi của sòng bạc như trả tiền thuê mướn địa điểm, tiền thuê người canh đường; T được hưởng 15% lợi nhuận của sòng bạc từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, bình quân mỗi ngày T được chia 1.000.000đ (Một triệu đồng); thời gian từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020, T được hưởng 20% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày T được chia 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); số ngày T tham gia tổ chức đánh bạc là 130 ngày. Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Trong ngày 25/7/2020 Phạm Ngọc T cùng Phạm Thị N và Lê Thanh P đã hùn với nhau số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo tỷ lệ Phạm Thị N 55% (tương đương số tiền 16.500.000đ), Lê Thanh P 35% (tương đương số tiền 10.500.000đ) và Phạm Ngọc T 10% (tương đương số tiền 3.000.000đ) để làm cái lắc tài xỉu, trong lúc Phạm Ngọc T làm cái lắc cho Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L , Trần Văn V cùng một số người khác tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang cùng với số tiền là 24.830.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

- Trương Minh H cùng với Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H và Phạm Ngọc T tổ chức đánh bạc từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 25/7/2020, vai trò của H là quản lý chiếu bạc đá gà ăn tiền, trực tiếp thu tiền xâu của mỗi trận gà là 200.000 đồng và thu 50% tiền của người đá biện, H được hưởng 15% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày H được chia 1.000.000đ (Một triệu đồng), H được hưởng 20% lợi nhuận của sòng bạc, bình quân mỗi ngày H được chia 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); số ngày H cùng tham gia tổ chức đánh bạc là 130 ngày. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Trong ngày 25/7/2020, Trương Minh H đã tổ chức cho các con bạc gồm: Đoàn Công L, Nguyễn Văn V, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Chung C, Quách Ngọc T, Trần Quốc T, Nguyễn Văn Ú, La Thoại N, Phan Văn Oi, Lê Văn M, Phan Văn T2, Nguyễn Thượng T, Hồ Tuấn K, tham gia đá gà ăn tiền với tổng cộng 04 trận gà và thu tiền xâu được 800.000đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

- Võ Thành T , làm nhiệm vụ canh đường (cảnh giới Công an) và chỉ nơi để xe cho những người đến tham gia đánh bạc, vào ngày 25/7/2020, Tâm cùng Trần

Anh P tham gia canh đường trước lối ra vào của sông bạc cách khoảng 100 m. T tham gia canh đường từ khoảng tháng 6/2020 đến ngày bị phát hiện là 30 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Trần Anh P, làm nhiệm vụ canh đường (cảnh giới Công an) và chỉ nơi để xe cho những người đến tham gia đánh bạc, vào ngày 25/7/2020 Phúc cùng Võ Thành T tham gia canh đường trước lối ra vào của sông bạc cách khoảng 100m. Trần Anh P tham gia canh đường từ khoảng tháng 3/2020 đến ngày bị phát hiện là 40 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 120.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Văn R , làm nhiệm vụ canh đường (cảnh giới Công an), vào ngày 25/7/2020, R cùng Huỳnh Văn Q tham gia canh đường tại cầu Tân Thành. R tham gia canh đường từ ngày 30/6/2020 đến ngày bị phát hiện là 14 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 50.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

- Huỳnh Văn Q , làm nhiệm vụ canh đường (cảnh giới Công an), vào ngày 25/7/2020 cùng Nguyễn Văn R tham gia canh đường tại cầu Tân Thành. Tham gia canh đường từ tháng 3/2020 đến ngày bị phát hiện là 50 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Huỳnh Văn P, vào ngày 25/7/2020, có tham gia canh đường cách sông bạc khoảng 300m, tại quán ông Được. Tham gia canh đường từ tháng 6/2020 đến ngày bị phát hiện là 25 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 120.000đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Nguyễn Tuấn S, được phân công canh đường trước lối ra vào của sông bạc. Tham gia canh đường từ tháng 5/2020 đến ngày bị phát hiện là 15 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Ngọc Đ , được phân công canh đường tại quán 7 Bon trước lối ra vào của sông bạc. Tham gia canh đường được 10 ngày, mỗi ngày bình quân được trả công 120.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc canh đường là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Trần Thị B , vào khoảng tháng 6/2020, Trương Minh H có đến gặp bị cáo B hỏi thuê phần đất trống phía sau nhà để làm nơi tổ chức đá gà, mỗi ngày sẽ trả cho B từ 100.000đ đến 200.000đ và được bị cáo B đồng ý, sau đó H thuê xe cuốc sang lấp mặt bằng và trải đá mặt lên bề mặt để làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Phạm Ngọc T tổ chức đánh bạc tại phần đất thuê của bị cáo B được 05 ngày và bị cáo B thu tiền được 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) thì bị phát hiện.

- Khuru Văn L, vào ngày 25/07/2020, được Phạm Thị N và Phạm Ngọc T thuê làm cái lắc tài xỉu, nên L mang theo một bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến chiếu bạc để tham gia đánh bạc, Khuru Văn L trực tiếp làm cái lắc, Phạm Hoàng N , Phan

Văn H (Thanh) và Quậy làm vĩ, L trực tiếp lắc đến khoảng 12 giờ 30 phút thì được 03 ván bão và được nhà cái cho 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), do lượng người tham gia chơi tài xỉu tăng lên, L lắc thua nên Phạm Ngọc T vào làm cái thay cho L, Phạm Ngọc T làm cái được khoảng 10 phút thì bị bắt quả tang. L làm cái lắc tài xỉu cho sòng bạc này được 40 ngày, mỗi ngày bình quân thu lợi bất chính 150.000đ, tổng số tiền L thu lợi bất chính được từ việc đánh bạc là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Phạm Thị N , ngày 25/07/2020, do không có người lạ đến làm cái lắc tài xỉu nên N cùng Phạm Ngọc T và Lê Thanh P hùn với nhau số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo tỷ lệ Nhi 55% (tương đương số tiền 16.500.000đ), Lê Thanh P 35% (tương đương số tiền 10.500.000đ) và Phạm Ngọc T 10% (tương đương số tiền 3.000.000đ) để làm cái lắc tài xỉu và thuê Khuru Văn L trực tiếp lắc, thuê Phạm Hoàng N , Phan Văn H (Thanh) và Quậy làm vĩ, đồng thời N trực tiếp vào tham gia đánh bạc cùng các con bạc, lúc đầu do Khuru Văn L trực tiếp lắc nhưng do lắc bị thua nên Phạm Ngọc T vào làm cái lắc cho những người tham gia chơi đặt thì bị bắt quả tang. Từ tháng 6/2020 đến ngày 25/7/2020, N cùng với Phạm Ngọc T hùn tiền làm cái lắc tài xỉu được khoảng 15 lần và hùn tiền làm cái với Phạm Ngọc T và Lê Thanh P được 05 lần, trong các lần hùn làm cái không liên tục nên không xác định được số tiền là bao nhiêu, các lần hùn làm cái đều thua nên không thu lợi nhuận.

- Phạm Hoàng N tham gia làm vĩ cho chiếu bạc lắc tài xỉu từ tháng 4/2020 đến khi bị bắt quả tang được 40 ngày, mỗi ngày bình quân được chia 100.000đ, tổng số tiền bị cáo nhận được từ việc tham gia đánh bạc là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Ngày 25/7/2020, như thường lệ do chưa có người làm cái, Phạm Thị N cùng Phạm Ngọc T hùn với nhau số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để làm cái lắc tài xỉu và thuê Khuru Văn L lắc, Ngọc, Phan Văn H (Thanh) và Quậy làm vĩ, lúc đầu do Lợi trực tiếp lắc được 03 ván bão và được nhà cái cho 800.000đ, một lúc sau số người tham gia chơi đông và Lợi lắc bị thua nên Thành vào làm cái lắc cho những người tham gia đánh bạc đặt thì bị bắt quả tang.

- Phan Văn H , tham gia làm vĩ cho chiếu bạc lắc tài xỉu từ tháng 4/2020 đến khi bị bắt quả tang được 60 ngày, mỗi ngày bình quân được chia 150.000đ, tổng số tiền bị cáo nhận được từ việc tham gia đánh bạc là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Ngày 25/7/2020, như thường lệ do chưa có người làm cái, Phạm Thị N cùng Phạm Ngọc T hùn với nhau số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để làm cái lắc tài xỉu và thuê Khuru Văn L lắc, Phạm Hoàng N , Phan Văn H (Thanh) và người tên Quậy làm vĩ, lúc đầu do Khuru Văn L trực tiếp lắc một lúc sau số người tham gia đông và Khuru Văn L lắc bị thua nên Phạm Ngọc T vào làm cái lắc cho những người tham gia chơi đặt thì bị bắt quả tang.

Người tên Lê Thanh P , Quậy, tham gia đánh bạc tại chiếu bạc lắc tài xỉu với vai trò làm vĩ và người tên Hiếu làm trọng tại của chiếu bạc đá gà, Cơ quan điều tra chưa làm việc được và chưa xác định được nhân thân, địa chỉ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTH ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang:

Truy tố các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T , Trương Minh H , Võ Thành T , Trần Anh P , Huỳnh Văn P , Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S và Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Thành, Khuru Văn Lợi, Phạm Thị N , Phạm Hoàng N , Phan Văn Hanh, Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L và Trần Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Khuru Hoàng N** từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung với số tiền từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 133/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay là 01 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc H** từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung với số tiền từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung với số tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 03 tháng đến 04 tháng về tội đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51

Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Minh H** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51

Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Võ Thành T** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Anh P** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Q** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn R** từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, do bị cáo là người cao tuổi, không nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn S** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, do bị cáo là người già đã hết tuổi lao động không có thu nhập ổn định, không nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Khru Văn L** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng N** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Văn H** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Kim C** từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.



+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L** từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thị N** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạt bằng nhựa kích thước 2,5m x 1,25m, có chữ xiu màu xanh, chữ tài màu đỏ, có đánh số từ 1 đến 17;

- 05 (năm) điện thoại di động đã qua sử dụng;

- 05 sim điện thoại Viettel;

- 03 (ba) hột xì ngầu đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng;

- 03 (ba) miếng kim loại hình tròn, 01 (một) tấm kim loại hình vuông;

- 01 (một) ống hình trụ tròn bằng nhựa được bịt kín một đầu, phía trong màu vàng, ngoài màu đen đã qua sử dụng;

- 17 cây cựa gà bằng kim loại;

- 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng dính bằng vải (có cuộn đã sử dụng hết, có cuộn đã sử dụng một phần);

- 01 (một) cây cân đồng hồ có chữ Nhon Hòa màu xanh, loại cân 5kg đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai xịt nước sơn hiệu Win nắp màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 9,75m x 3,6m; 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 15m x 7,75m;

- 01 (một) tấm bạt màu xanh trắng, kích thước 15,6m x 7,7m đã qua sử dụng; do các vật chứng dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ, nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 44.974.000 đồng (bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó: 24.830.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là vật chứng trong vụ án và 20.144.000 đồng (hai mươi triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là tiền thu giữ trên người các con bạc, trong đó: Huỳnh Thị Kim C 2.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Lê Thị Hồng L 4.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Trần Văn V 1.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án Phạm Hoàng N 4.000.000 đồng; Võ Thành T 120.000 đồng; Khưu Văn L 2.974.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ 1.200.000 đồng; Nguyễn Tuấn S 550.000 đồng; Hồ Quốc H 3.000.000 đồng, số tiền trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số

3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính gồm: bị cáo Huỳnh Văn Q đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn R đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng; Bị cáo Phan Văn H đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng; Bị cáo Khuru Văn L đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.026.000 đồng; Bị cáo Võ Thành T đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.880.000 đồng; Bị cáo Trần Thị B đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng; Bị cáo Huỳnh Văn P đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

Buộc bị cáo Khuru Hoàng N phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), khấu trừ 30 triệu đã nộp trong giai đoạn trước khi xét xử, bị cáo Khuru Hoàng N còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 230 triệu đồng; Buộc bị cáo Hồ Quốc H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 327.000.000 đồng, được khấu trừ 3.000.000 đồng thu giữ trên người và 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp trong giai đoạn trước khi xét xử, bị cáo Hà còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 274 triệu đồng; Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), khấu trừ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đã nộp trong giai đoạn trước khi xét xử, bị cáo Thành còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 110 triệu đồng; Buộc bị cáo Trương Minh H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), khấu trừ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp trong giai đoạn trước khi xét xử, bị cáo Hiền còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 100 triệu đồng; Buộc bị cáo Trần Anh P phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn S phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được khấu trừ 550.000 đồng thu giữ trên người và 950.000 đồng bị cáo đã nộp trong giai đoạn trước khi xét xử.

\* Ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo còn hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 là hộ cận nghèo và là người cao tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo trong mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và là người cao tuổi.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 25/7/2020 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại phần đất trống của bị cáo Trần Thị B , có 2 chiếu bạc, chiếu bạc 1 gồm có các bị cáo Phạm Ngọc T , Khuru Văn L , Phạm Thị N , Phạm Hoàng N , Phan Văn H , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L và Trần Văn V đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 33.130.000đồng (ba mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó: 24.830.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc và 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc.

\* Chiếu bạc 2 với hình thức đá gà cũng do bị cáo Khuru Hoàng N cùng các đồng phạm tổ chức, gồm có: La Thoại N ; Hồ Tuấn K ; Nguyễn Thượng T ; Nguyễn Văn Ú ; Quách Ngọc T ; Trần Quốc T ; Phạm Văn T ; Nguyễn Vũ H ; Phan Văn T ; Nguyễn Chung C ; Phan Văn O ; Nguyễn Văn T , hành vi của những người tham gia đánh bạc này, qua điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T và Trương Minh H thuê phần đất trống của bị cáo Trần Thị B mỗi ngày từ 100.000đồng đến 200.000đồng để tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, được bị cáo Bột đồng ý. Trong quá trình tổ chức sòng bạc các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T và Trương Minh H đã phân công: Bị cáo Khuru Hoàng N và bị cáo Hồ Quốc H làm nhiệm vụ giữ trật tự tại sòng bạc và giải quyết những vấn đề phát sinh, tranh chấp liên quan đến tiền bạc và đánh bạc; bị cáo Phạm Ngọc T làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc lắc tài xỉu và thu tiền bảo, đồng thời bị cáo Phạm Ngọc T quản lý tiền thu chi của sòng bạc này như trả tiền thuê mướn địa điểm, tiền thuê người canh đường; bị cáo Trương Minh H làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc đá gà thu tiền xâu (thu mỗi trận gà 200.000đồng) và tiền đá biện, đồng thời thuê và phân

công các bị cáo: Võ Thành T , Trần Anh P (Queo), Huỳnh Văn P (Lun), Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S (S Đen) và Nguyễn Ngọc Đ làm nhiệm vụ canh đường, sắp xếp xe và giữ xe cho những người đến đánh bạc.

Trước đó, khoảng cuối tháng 02/2020 đến ngày 24/7/2020, các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T (T Đen) và Trương Minh H cũng thuê phần đất trống của bị cáo Trần Thị B mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và sử dụng phần đất của ông Nguyễn Văn N , ngụ ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang không có người quản lý để tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, chia nhau theo tỷ lệ % để tiêu xài cá nhân. Các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T và Trương Minh H cùng bàn bạc và phân công sắp xếp cho các bị cáo khác như đã nêu để cho những người khác đến đánh bạc nhiều lần nhưng không nhớ những ai đã tham gia đánh bạc, số lần đánh bạc và số tiền đánh bạc mỗi ngày, mỗi lần bao nhiêu nhưng đã tổ chức việc đánh bạc, phân công người canh đường, hưởng % tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và được chia số tiền thu lợi bất chính với số tiền là:

Bị cáo Khuru Hoàng N 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng); Hồ Quốc H 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng); Phạm Ngọc T 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); Trương Minh H là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); Trần Thị B là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); Võ Thành T là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Trần Anh P 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn R là 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng); Huỳnh Văn Q là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Huỳnh Văn P 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Nguyễn Tuấn S 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc Đ 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Khuru Văn L 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); Phạm Hoàng N 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và Phan Văn H 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Bị cáo Trần Văn V thừa nhận đem theo 1.900.000đ để đánh bạc; bị cáo Huỳnh Thị Kim C thừa nhận đem theo 2.200.000đ để đánh bạc, bị cáo Lê Thị Hồng L thừa nhận đem theo 2.600.000đ để đánh bạc; bị cáo Phạm Thị N cùng bị cáo Phạm Ngọc T và người tên Lê Thanh P cùng hùn tiền với nhau để làm cái lắc tài xỉu và thuê bị cáo Khuru Văn L là người trực tiếp làm cái, do bị cáo Lợi làm cái thua nên bị cáo Phạm Ngọc T thay bị cáo Lợi làm cái; và thuê bị cáo Phạm Hoàng N cùng bị cáo Phan Văn H là người gom tiền và chung tiền cho các tay em trong chiều bạc.

Do đó, hành vi của các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc Hà, Phạm Ngọc T , Trương Minh H , Võ Thành T , Trần Anh P , Huỳnh Văn P , Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S và Nguyễn Ngọc Đ đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thị B đã phạm tội “Gá bạc” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc T , Khuru Văn L , Phạm Thị N , Phạm

Hoàng N , Phan Văn H , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L và Trần Văn V đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo về các tội danh như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng với mục đích thu lời bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng chỉ vì mục đích háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là phạm tội có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo Khuru Hoàng N và bị cáo Hồ Quốc H làm nhiệm vụ giữ trật tự tại sòng bạc và giải quyết những vấn đề phát sinh, tranh chấp liên quan đến tiền bạc và đánh bạc; bị cáo Phạm Ngọc T làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc lắ tài xỉu và thu tiền bảo và quản lý tiền thu chi của sòng bạc như trả tiền thuê mướn địa điểm, tiền thuê người canh đường và có tham gia đánh bạc với hình thức làm cái lắ tài xỉu; bị cáo Trương Minh H làm nhiệm vụ quản lý chiếu bạc đá gà thu tiền xâu và tiền đá biện, đồng thời thuê và phân công các bị cáo: Võ Thành T , Trần Anh P (Queo), Huỳnh Văn P (Lun), Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S (S Đen) và Nguyễn Ngọc Đ làm nhiệm vụ canh đường, sắp xếp xe và giữ xe cho những người đến đánh bạc; bị cáo Khuru Văn L là người mang theo dụng cụ lắ tài xỉu đến chiếu bạc và được thuê là người làm cái để đánh bạc; bị cáo Phạm Thị N cùng Phạm Ngọc T hùn tiền với nhau để làm cái lắ tài xỉu và thuê bị cáo Khuru Văn L là người làm cái, và thuê bị cáo Phạm Hoàng N cùng bị cáo Phan Văn H là người gom tiền và chung tiền cho các tay em trong chiếu bạc, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò tích cực ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T , Nguyễn Văn R , Phan Văn H có nhân thân xấu.

Bị cáo Khuru Hoàng N có 1 tiền án, ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Đánh bạc, tại bản số 133/2018/HSST, trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới.

Bị cáo Hồ Quốc H có 02 tiền án, ngày 27/7/2000 bị Tòa án nhân dân

huyện T , tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản công dân, tại bản án số 25/HSST;

Ngày 25/10/2002, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử y án sơ thẩm, theo Bản án số 1836/HSPT, xử phạt 18 năm tù với 04 tội danh: cố ý gây thương tích, tội chống người thi hành công vụ; tội gây rối trật tự công cộng; tội hủy hoại tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm, do bản án phúc thẩm của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh không xác định bị cáo tái phạm nên không có cơ sở xem xét bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Phạm Ngọc T có 01 tiền án, ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng 21 ngày tù, tại bản số 14/2015/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn R , có 01 tiền án, ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 7.000.000đồng về tội Đánh bạc, tại bản án số 14/2015/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo Phan Văn Hanh, có 1 tiền sự: ngày 14/4/2020 bị Công an xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo Khuru Hoàng N và Hồ Quốc H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Khuru Hoàng N đã nộp lại 1 phần số tiền thu lời bất chính là 30.000.000đ, bị cáo Hồ Quốc H nộp lại 1 phần số tiền thu lời bất chính là 50.000.000đ, bị cáo Phạm Ngọc T đã nộp lại 1 phần số tiền thu lời bất chính là 20.000.000đ, bị cáo Trương Minh H đã nộp lại 1 phần số tiền thu lời bất chính là 30.000.000đ, bị cáo Huỳnh Văn Q đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn R đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 700.000đ; bị cáo Huỳnh Văn P đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ; bị cáo Phan Văn H đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000đ; bị cáo Trần Thị B đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 700.000đ; bị cáo Nguyễn Tuấn S đã nộp lại 1 phần số tiền thu lợi bất chính là 950.000đ; bị cáo Võ Thành T đã nộp lại 1 phần số tiền thu lợi bất chính là 2.880.000đ; bị cáo Khuru Văn L đã nộp lại 1 phần số tiền thu lợi bất chính là 3.0260.000đ; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ

Quốc H và Phạm Ngọc T cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Trương Minh H , Võ Thành T , Trần Anh Phúc, Huỳnh Văn Phát, Huỳnh Văn Q , Nguyễn Tuấn S , Nguyễn Ngọc Đ , Khuru Văn L , Phạm Hoàng N , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L và Trần Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Khuru Văn L , Phạm Hoàng N , Phan Văn H , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L , Trần Văn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang mang thai được 11 tuần và có mẹ là bà Nguyễn Thị L là người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Thị B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, là người từ 70 tuổi trở lên, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hoàn cảnh của hai bị cáo Nguyễn Văn R và Trần Thị B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện sống với con cái, hiện hai bị cáo đã già yếu không nghề nghiệp, không có khả năng lao động, xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ miễn khẩu trừ thu nhập đối với hai bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Trần Thị B là phù hợp và có căn cứ, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

Do vậy, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạt bằng nhựa kích thước 2,5m x 1,25m, có chữ xiu màu xanh, chữ tài màu đỏ, có đánh số từ 1 đến 17;
- 05 (năm) điện thoại di động đã qua sử dụng;
- 05 sim điện thoại Viettel;
- 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng;
- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng;
- 03 (ba) miếng kim loại hình tròn, 01 (một) tấm kim loại hình vuông;
- 01 (một) ống hình trụ tròn bằng nhựa được bịt kín một đầu, phía trong màu vàng, ngoài màu đen đã qua sử dụng;
- 17 cây cựa gà bằng kim loại;
- 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng dính bằng vải (có cuộn đã sử dụng hết, có

cuộn đã sử dụng một phần);

- 01 (một) cây cân đồng hồ có chữ Nhon Hòa màu xanh, loại cân 5kg đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai xịt nước sơn hiệu Win nắp màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 9,75m x 3,6m; 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 15m x 7,75m;

- 01 (một) tấm bạt màu xanh trắng, kích thước 15,6m x 7,7m đã qua sử dụng; do các vật chứng dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

\* Tịch thu sung quỹ, nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 44.974.000 đồng (bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó: 24.830.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là vật chứng trong vụ án và 20.144.000 đồng (hai mươi triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là tiền thu giữ trên người các con bạc, trong đó: Huỳnh Thị Kim C 2.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Lê Thị Hồng L 4.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Trần Văn V 1.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án Phạm Hoàng N 4.000.000 đồng; Võ Thành T 120.000 đồng; Khuru Văn L 2.974.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ 1.200.000 đồng; Nguyễn Tuấn S 550.000 đồng; Hồ Quốc H 3.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước; số tiền trên được tạm nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, sau khi tạm giữ những vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án, qua điều tra, đã xác định những đồ vật, tiền không liên quan đến vụ án nên tiến hành trao trả cho các chủ sở hữu như sau:

- Ngày 30/8/2020, trả lại cho: **Cao Thị Trúc L** tiền Việt Nam là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Philips màu đen; **Trương Thị Hồng L** tiền Việt Nam là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; **Huỳnh Phước Đ**, tiền Việt Nam là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen; **Lê Thị Kim T** tiền Việt Nam là 1.230.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ đen và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen; **Lê Thị Nga**, tiền Việt Nam là 560.700.000 đồng (năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng.

- Ngày 31/8/2020, trả lại cho: Nguyễn Văn Út, tiền Việt Nam là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng); **Nguyễn Thanh T**, tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen.

- Ngày 01/9/2020, trả lại cho: **Nguyễn Hữu T**, tiền Việt Nam là 5.570.000 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; Nguyễn Văn Út 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;



**Nguyễn Vũ H (Tùng)**, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh; **Nguyễn Văn V**, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Plus, màu bạc.

- Ngày 03/9/2020, trả lại cho: **Lâm Văn L**, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng; **Trương Thị Hồng Đ**, tiền Việt Nam là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng); **Võ Thái B**, tiền Việt Nam là 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; **Lê Văn M (Chuột)**, tiền Việt Nam là 3.115.000 đồng (ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) hai đôla Mỹ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu đen.

- Ngày 09/9/2020, trả lại cho: **Vũ Hồng N**, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng; **Nguyễn Thị L**, tiền Việt Nam là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 01 một điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng.

- Ngày 11/9/2020, trả lại cho: **Nguyễn Văn T1** 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng; **Phan Văn O** 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; **Phan Văn T2 (Tuấn)**, tiền Việt Nam là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; **Trần Quốc T** 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; **Quách Ngọc T** 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen.

- Ngày 14/9/2020, trả lại cho: **Nguyễn Thượng T**, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh.

- Ngày 25/9/2020, trả lại cho: **Nguyễn Thị Kim T**, tiền Việt Nam là 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu phone 6 Plus.

- Ngày 10/12/2020, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo **Trần Văn V** , 01 điện thoại di động hiệu Noffos, màu đen loại bàn phím.

- Ngày 11/12/2020, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo **Phạm Hoàng N** , tiền Việt Nam là 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** , tiền Việt Nam là 4.885.000 đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; bị cáo **Khuru Văn L (Tấn L)** 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đen; bị cáo **Võ Thành T** , 01 điện thoại di động hiệu Nokia S3, màu đen.

- Ngày 12/12/2020, trả lại cho chủ sở hữu là các bị cáo: **Khuru Hoàng N** , 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh; **Lê Thị Hồng L** , tiền Việt Nam là 5000.000 đồng (năm triệu đồng), 01 hợp đồng cầm đồ số 291 của dịch vụ cầm đồ Triệu Niềm và 01 chìa khóa xe mô tô; **Nguyễn Tuấn S (S Đen)**, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Duos, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung số I MEI 356268/05/972017/0 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ đen; **Hồ Quốc H** 01 điện thoại di động Nokia nắp trượt, màu đen; là phù hợp, do các vật chứng không liên quan đến vụ án.

Đối với 05 chiếc điện thoại được thu giữ tại chiếu bạc lác tài xỉu, qua điều tra không tìm được chủ sở hữu, những người có mặt tại chiếu bạc, cũng như các bị cáo không ai nhận là của mình, các điện thoại trên đều không hoạt động, qua tra cứu thông tin thì các thuê bao trên đều không có đăng ký chính chủ và đã bị khóa nên

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu nhưng không có thông tin. Cơ quan điều tra công an huyện T đã trưng cầu định giá tài sản đối với 05 chiếc điện thoại trên, kết luận định giá về tài sản 05 chiếc điện thoại được định giá không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 18 (mười tám) con gà trống đá, là vật chứng liên quan đến vụ án nhằm đảm bảo cho việc phòng, chống dịch bệnh, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Giang đã tiêu hủy, là phù hợp.

Đối với: Lê Thanh P (hùn tiền với bị cáo Phạm Thị N và bị cáo Phạm Ngọc T), Quây (làm vợ) và Hiếu ở An Giang (làm trọng tài chiếu bạc đá gà), trong quá trình điều tra Phúc không có mặt ở địa phương, riêng Quây và Hiếu chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với Đoàn Công L đã có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, vào ngày 25/7/2020, L có tham gia đánh bạc với hình thức đá gà ăn tiền với một người thanh niên lạ mặt (đá ngoài sỏ) với số tiền là 500.000 đồng hiện tại chưa xác định được L tham gia đánh bạc với ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với: Lê Thị Tuyết N, Vũ Hồng N, Nguyễn Thị L, Trương Thị Hồng Đ, Võ Thái B, Nguyễn Văn T, Lê Văn M (Chuột), Phan Văn O, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Chung C, Phan Văn T, Nguyễn Vũ H, Phạm Văn T, Trần Quốc T, Quách Ngọc T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thượng T, La thoại N, Hồ Tuấn K, Cao Văn M, Khuru Văn H, có tham gia đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu và đá gà ăn thua bằng tiền trước đó. Qua điều tra, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Công an huyện T ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xử phạt mỗi người với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[10] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Khuru Hoàng N phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 02400 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Hồ Quốc H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), bị cáo đã nộp được 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 04155 ngày 20/4/2021 và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số

02507 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trương Minh H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 04201 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02422 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02424 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02425 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Khuru Văn L phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, theo biên lai thu tiền số 02426 ngày 11/12/2020 với số tiền 3.026.000đồng và số tiền 2.974.000 đồng tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Võ Thành T phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, theo biên lai thu tiền số 02427 ngày 11/12/2020 với số tiền 2.880.000đồng và số tiền 120.000 đồng tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trần Thị B phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 04102 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02423 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trần Anh P phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn S phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong, trong đó 550.000 đồng là tiền tạm giữ trên người bị cáo theo

Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 và 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 04202 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong, là số tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng N phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, là số tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn R được miễn án phí do là người cao tuổi và thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Trần Thị B được miễn án phí do là người cao tuổi. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

- Các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H, Phạm Ngọc T, Trương Minh H, Võ Thành T , Trần Anh P , Huỳnh Văn P , Huỳnh Văn Q , Nguyễn Văn R , Nguyễn Tuấn S và Nguyễn Ngọc Đ phạm tội **“Tổ chức đánh bạc”**

- Bị cáo Trần Thị B phạm tội **“Gá bạc”**

- Các bị cáo Phạm Ngọc T , Khuru Văn L , Phạm Thị N , Phạm Hoàng N , Phan Văn H , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L và Trần Văn V phạm tội **“Đánh bạc”**.

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Khuru Hoàng N 06 (sáu) tháng tù**.

Hình phạt bản án trước số 133/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù treo, nay là 01 năm 06 tháng tù giam do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Khuru Hoàng N phải chấp hành của 02 bản án là **02 (hai) năm** tù giam, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến ngày 18/01/2021 là 05 tháng 26 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Khuru Hoàng N phải nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc H** 05 (năm) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam (kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: 26/7/2020 đến ngày 18/01/2021).

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Hồ Quốc H phải nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Anh P** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Minh H** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Q** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn S** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Võ Thành T** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Văn H** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Phạm Ngọc T là 09 (chín) tháng tù; được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 05/8/2020 là 01 (một) ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

\* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn R** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập.

\* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 36; điểm b, o, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn R và Trần Thị B là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Khuru Văn L** 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng N** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Kim C** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng L** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thị N** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạt bằng nhựa kích thước 2,5m x 1,25m, có chữ xiù màu xanh, chữ tài màu đỏ, có đánh số từ 1 đến 17;

- 05 (năm) điện thoại di động đã qua sử dụng; trong đó: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Coolpadf110 màu hồng đã qua sử dụng; 03 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

- 05 sim điện thoại Viettel;

- 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng;

- 03 (ba) miếng kim loại hình tròn, 01 (một) tấm kim loại hình vuông;

- 01 (một) ống hình trụ tròn bằng nhựa được bịt kín một đầu, phía trong màu vàng, ngoài màu đen đã qua sử dụng;

- 17 cây cựa gà bằng kim loại;

- 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng dính bằng vải (có cuộn đã sử dụng hết, có cuộn đã sử dụng một phần);

- 01 (một) cây cân đồng hồ có chữ Nhơn Hòa màu xanh, loại cân 5kg đã qua sử dụng;
- 01 (một) chai xịt nước sơn hiệu Win nắp màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 9,75m x 3,6m; 01 (một) tấm lưới màu xanh đen, kích thước 15m x 7,75m;
- 01 (một) tấm bạt màu xanh trắng, kích thước 15,6m x 7,7m đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung quỹ, nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 44.974.000 đồng (bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó: 24.830.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là vật chứng trong vụ án và 20.144.000 đồng (hai mươi triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là tiền thu giữ trên người các con bạc, trong đó: Huỳnh Thị Kim C 2.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Lê Thị Hồng L 4.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Trần Văn V 1.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án Phạm Hoàng N 4.000.000 đồng; Võ Thành T 120.000 đồng; Khuru Văn L 2.974.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ 1.200.000 đồng; Nguyễn Tuấn S 550.000 đồng; Hồ Quốc H 3.000.000 đồng; số tiền trên được tạm nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

### 3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Khuru Hoàng N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 02400 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang; bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Hồ Quốc H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), bị cáo đã nộp được 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 04155 ngày 20/4/2021 và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang; bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 274.000.000đ (Hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng)

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 02507 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang; bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Trương Minh H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để

sung vào công quỹ Nhà nước là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 04201 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang; bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02422 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02424 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02425 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Khuru Văn L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, theo biên lai thu tiền số 02426 ngày 11/12/2020 với số tiền 3.026.000đồng và số tiền 2.974.000 đồng tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Võ Thành T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, theo biên lai thu tiền số 02427 ngày 11/12/2020 với số tiền 2.880.000đồng và số tiền 120.000 đồng tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trần Thị B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 04102 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 02423 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trần Anh P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong, trong đó 550.000 đồng là tiền tạm giữ trên người bị cáo theo



Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 và số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 04202 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong, là số tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng N phải nộp lại số tiền thu lời bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), bị cáo đã nộp xong, là số tiền tạm giữ trên người bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Trần Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Buộc các bị cáo Khuru Hoàng N , Hồ Quốc H , Phạm Ngọc T , Trương Minh H , Võ Thành T , Trần Anh P , Huỳnh Văn P , Huỳnh Văn Q , Nguyễn Tuấn S , Nguyễn Ngọc Đ , Khuru Văn L , Phạm Thị N , Phạm Hoàng N , Phan Văn H , Huỳnh Thị Kim C , Lê Thị Hồng L , Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**

